

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày 06/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Min.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Công Phúc và ông Tô Đình Trị.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải Linh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- **Kiểm sát viên VKSND huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 18/10/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng A, sinh năm 1982 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; tên cha Nguyễn Văn C và tên mẹ Nguyễn Thị H; có vợ đã ly hôn và có 02 con; tiền án không có; tiền sự không có; nhân thân tốt; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị Th, sinh năm 1993; địa chỉ khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**
- + Ông Châu Xuân T, sinh năm 1994; địa chỉ khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
- + Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1973; địa chỉ phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16h50 ngày 31/7/2022, Nguyễn Hùng A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92F4-4501 do ông Huỳnh Ngọc T chủ sở hữu đi từ Đà Nẵng về nhà ở xã B. Khi đến tuyến đường bê tông thuộc tổ 04, thôn C, xã B, Nguyễn Hùng A nhìn thấy xe ô tô BKS 92A-211.60 của ông Châu Xuân T đang đỗ bên đường, cửa xe không khép kín, trên ghế phụ có một túi xách của bà Trần Thị Th nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách. A dừng xe và đi bộ đến gần xe ô tô BKS 92A-211.60, A thò tay qua cửa sổ phụ ô tô lấy chiếc túi xách. Khi về đến nhà, A kiểm tra túi xách thấy có một điện thoại di động hiệu Iphone X, một ví da nữ bên trong có 900.000đ, một chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe, Căn cước công dân, thẻ ATM tất cả đều mang tên Trần Thị Th. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, ông Châu Xuân T điều khiển ô tô BKS 92A-211.60 chở bà T về đến nhà thì phát hiện mất chiếc túi xách nên đã báo cáo Công an xã B.

Qua kiểm tra camera an ninh, Công an xã B đã làm việc với Nguyễn Hùng A. Nguyễn Hùng A thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp cho Công an xã B một điện thoại di động hiệu Iphone X, một ví da nữ, một chứng minh nhân dân, một thẻ căn cước công dân, một giấy phép lái xe và một túi xách đựng các tài sản trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Một ĐTDĐ hiệu Iphone X giá 4.000.000đ, một túi xách da giá 120.000đ, một ví nữ giá 20.000đ, tổng giá trị tài sản 4.140.000đ.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSTB-HS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Hùng A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Hùng A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Hùng A từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về xử lý vật chứng tiếp tục lưu trữ đĩa VCD trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tội danh: Lời khai của Nguyễn Hùng A tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Công an xã B và Cơ quan điều tra Công an huyện T thu thập được.

Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vào chiều ngày 31/7/2022, tại đường bê tông thuộc tổ 4, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Hùng A đã có hành vi lên

lút, bí mật chiếm đoạt của bà Trần Thị T một túi xách trong đó có một điện thoại hiệu Iphone X, một ví da bên trong có 900.000đ và một số giấy tờ tùy thân (giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân, giấy phép lái xe và thẻ ATM). Tổng giá trị tài sản A chiếm đoạt của bà T là 5.040.000đ. Vì vậy Bản cáo trạng số 67/CT-VKSTB-HS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Hùng A về tội “*Trộm cắp tài sản*” khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của Nguyễn Hùng A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại, đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây hậu quả không lớn; người bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

[3]- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, Điều tra viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về các vấn đề khác:

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, túi xách da, ví da, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của bà Trần Thị T; xe mô tô BKS 92F4-4501 của ông Huỳnh Ngọc T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với căn cước công dân và thẻ ATM của bà T, Nguyễn Hùng A đã làm thất lạc, bà T không yêu cầu bồi thường chi phí làm lại nên không xét.

- Đối với đĩa VCD lưu trữ dữ liệu camera được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự; Nguyễn Hùng A đã bồi thường cho bà Trần Thị T 900.000đ. Bà T có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hùng A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2]-Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Hùng A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/12/2022) về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Giao Nguyễn Hùng Anh cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Hùng A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Hùng A phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc Nguyễn Hùng A phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp Nguyễn Hùng A thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và giáo dục được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3]-Về xử lý vật chứng: 01 đĩa VCD lưu trữ dữ liệu camera được lưu theo hồ sơ vụ án.

[4]-Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hùng A phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]-Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/12/2022). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- VP Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, những người TGTT;
- Lưu HS-AV.

Nguyễn Công Min

